

Quản lý Chương trình định hướng nghề nghiệp của Trường Đại học Anh Quốc dành cho học sinh trung học phổ thông Việt Nam

Vũ Thị Kim Dung*

*Chuyên viên cao cấp Trường ĐH Anh Quốc tại Việt Nam

Received: 2/12/2024; Accepted: 12/12/2024; Published: 20/12/2024

Abstract: Facing the difficulties and challenges of the growing experience program, it is still necessary to ensure the quality of experience, humanity, and sociality. The research "Career orientation program management of British University Vietnam contributes to innovating and improving the quality of vocational education, accompanying, supporting and developing partner high schools. This article presents the management of a British university's career orientation program for Vietnamese high school students

Keywords: Management, Career Orientation Program, British University, Vietnamese high school students

1. Mở đầu

Quyết định số 522/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án "Giáo dục hướng nghiệp (GDHN) và định hướng phân luồng học sinh (HS) trong GDPT giai đoạn 2018 – 2025", có mục tiêu chung của công tác hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh. Thực tế từ khi chương trình định hướng nghề nghiệp (CTĐHNN) được tiến hành, đã có rất nhiều các trường xây dựng thành công giáo trình giảng dạy hướng nghiệp, Chương trình trải nghiệm (CTTN) hướng nghiệp: chia sẻ về các ngành nghề, CTTN đi thăm các làng nghề, các doanh nghiệp, tìm đến các ngân hàng nghề nghiệp, các phần mềm trắc nghiệm tính cách, nghề nghiệp... Trong quá trình làm việc cùng các trường THPT đối tác, trường ĐH Anh Quốc Việt Nam (viết tắt là BUV) nhận thấy vấn đề khó khăn nhất của nhà trường là thực hiện CTTN định hướng nghề nghiệp.

Xét thấy những khó khăn đó, năm 2018 BUV quyết định xây dựng CTTN của trường ĐH Anh Quốc Việt Nam dành cho HS các trường THPT đối tác. Hàng năm, BUV sẽ tài trợ miễn phí khoảng 40,000 HS từ các trường THPT đối tác trên cả nước tham gia CTTN định hướng nghề nghiệp này, gồm các hoạt động: khảo sát nhu cầu nghề nghiệp của học sinh, định hướng nghề nghiệp tại trường theo mô hình Holland, tổ chức các chuyến học thử chuyên ngành tại BUV, mời các diễn giả theo từng chuyên ngành chia sẻ về nghề nghiệp, hội thảo nghề nghiệp tại các trường Trung học phổ thông, trải nghiệm tại các đối tác doanh nghiệp của BUV... Hoạt động ngày một thành công và nhận được sự đón nhận, hiệu quả từ

HS, các trường đối tác. Tuy nhiên, khi số lượng các trường Đối tác ngày càng nhiều không chỉ bó hẹp tại khu vực Hà Nội, các tỉnh lân cận Hà Nội mang theo chất lượng HS khác nhau, văn hóa địa phương khác nhau khiến các trải nghiệm dần không mang tính sát thực với từng đối tượng học sinh, chất lượng hoạt động bị giảm sút; hoặc đôi khi có những trường Đối tác tham gia hoạt động với mục đích đối phó, làm sáng danh tiếng nhà trường hơn là tập trung vào chất lượng trải nghiệm nên có những yêu cầu gây khó khăn cho hoạt động.

Đứng trước những khó khăn, thách thức của CTTN ngày một lớn mạnh mà vẫn cần đảm bảo chất lượng trải nghiệm, tính nhân văn, tính xã hội, Việc nghiên cứu "Quản lý CTTN ĐHNN của trường ĐH Anh Quốc Việt Nam góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng GDHN, đồng hành, hỗ trợ, phát triển các trường THPT đối tác BUV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những tiêu chí, yêu cầu đặt ra trong quản lý CTTN ĐHNN dành cho HSTHPT của trường ĐH Anh Quốc Việt Nam

Để quản lý hiệu quả CTTN ĐHNN cho HSTHPT, trường ĐH Anh Quốc Việt Nam (BUV) cần đặt ra các tiêu chí và yêu cầu cụ thể nhằm đảm bảo chất lượng, tính thực tiễn, và sự phù hợp với nhu cầu học sinh. Những tiêu chí này bao gồm các khía cạnh liên quan đến mục tiêu, nội dung, phương pháp tổ chức, nhân lực, và hệ thống đánh giá:

Tiêu chí để quản lý gồm:

Tiêu chí về mục tiêu rõ ràng & định hướng nghề

nghiệp thực tiễn: Tiêu chí về nội dung: Liên kết giữa lý thuyết và thực hành:

Tiêu chí về phương pháp tổ chức:

Tiêu chí về nhân lực:

Tiêu chí về hệ thống đánh giá:

Yêu cầu trong quản lý: Yêu cầu về sự phù hợp với học sinh; Yêu cầu về nguồn lực: Cơ sở vật chất: Các hoạt động cần được hỗ trợ bởi cơ sở vật chất hiện đại,

Yêu cầu về sự liên kết, phối kết hợp: Kết nối với doanh nghiệp và đối tác: Xây dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức giáo dục, và chuyên gia để cung cấp môi trường trải nghiệm thực tế cho HS; Hợp tác với gia đình: Phụ huynh cần được thông tin và tham gia vào quá trình ĐHNN của HS, tạo điều kiện hỗ trợ cả về tinh thần và tài chính.

Yêu cầu về đổi mới và cập nhật: Liên tục cải tiến: Nội dung và phương pháp tổ chức cần được đổi mới thường xuyên để phù hợp với xu hướng thị trường lao động và nhu cầu của học sinh; Ứng dụng công nghệ hiện đại: Sử dụng công nghệ thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), và các nền tảng trực tuyến để tăng tính hấp dẫn và hiệu quả của các hoạt động; Những tiêu chí và yêu cầu trong quản lý CTTNĐHNN dành cho HSTHPT của BUV được xây dựng nhằm đảm bảo tính khoa học, thực tiễn, và hiệu quả. Việc tuân thủ các tiêu chí này không chỉ giúp HS có được trải nghiệm chất lượng mà còn giúp các em định hướng nghề nghiệp một cách rõ ràng và tự tin hơn trong tương lai.

Quản lý thực hiện nội dung CTTNĐHNN dành cho HSTHPT của trường ĐH Anh Quốc Việt Nam

Đây là một quá trình quan trọng nhằm đảm bảo các hoạt động diễn ra hiệu quả, đáp ứng mục tiêu và nhu cầu của HS. bao gồm các giai đoạn: lập kế hoạch, tổ chức triển khai, giám sát và đánh giá, đồng thời liên tục cải tiến nội dung để đảm bảo tính thực tiễn và phù hợp.

Lập kế hoạch thực hiện nội dung

Xác định mục tiêu cụ thể: Nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên mục tiêu khám phá bản thân, hiểu rõ các ngành nghề và phát triển kỹ năng sống; Mục tiêu cần cụ thể, rõ ràng và có thể đo lường được (SMART).

Xây dựng nội dung hoạt động chi tiết: Khám phá bản thân: Sử dụng các bài kiểm tra năng lực nghề nghiệp, tổ chức các buổi thảo luận nhóm hoặc tư vấn cá nhân; Trải nghiệm thực tế: Tham quan doanh nghiệp, thực tập ngắn hạn, hoặc thực hiện dự án mô

phòng công việc; Phát triển kỹ năng mềm: Tổ chức các buổi huấn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình, quản lý thời gian và giải quyết vấn đề; Hội nhập quốc tế: Tham gia các chương trình trao đổi quốc tế, hội thảo trực tuyến với chuyên gia quốc tế.

Lập kế hoạch nguồn lực: Nhân lực: Đội ngũ giảng viên, chuyên gia hướng nghiệp, nhân viên tư vấn và các đối tác doanh nghiệp; Tài chính: Phân bổ ngân sách hợp lý cho từng hoạt động, bao gồm chi phí tổ chức, tài liệu và công nghệ hỗ trợ; Cơ sở vật chất: Sử dụng các phòng thí nghiệm, không gian sáng tạo, công nghệ VR/AR để hỗ trợ trải nghiệm thực tế.

Lập lịch trình chi tiết: Xác định thời gian cụ thể cho từng hoạt động, đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các khối lớp và tránh trùng lặp.

Tổ chức triển khai nội dung: Phối hợp giữa các bên liên quan: Nội bộ BUV: Phòng tuyển sinh và đối ngoại; Truyền thông và kết nối HSTHPT tham gia; Khoa đào tạo chuyên ngành: Đảm bảo tính chuyên môn của nội dung hoạt động; Đối tác bên ngoài: Doanh nghiệp: Hỗ trợ tổ chức tham quan thực tế và thực tập; Chuyên gia: Tham gia hội thảo hướng nghiệp hoặc huấn luyện kỹ năng. Triển khai các hoạt động chính; Ứng dụng công nghệ: Thực tế ảo (VR):

Giám sát và đánh giá: Giám sát tiến độ; Đánh giá kết quả; Đánh giá hiệu quả chương trình; Thu thập phản hồi từ các bên liên quan:

Cải tiến và đổi mới: Cập nhật nội dung; Cải tiến phương pháp tổ chức; Đổi mới mô hình hợp tác; Quản lý việc thực hiện nội dung CTTNĐHNN dành cho HSTHPT tại BUV yêu cầu sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan, từ nhà trường, doanh nghiệp đến HS và phụ huynh.

2.3. Quản lý thực hiện hình thức tổ chức/ triển khai CTTNĐHNN dành cho HSTHPT của trường ĐH Anh Quốc Việt Nam. Đây là một quá trình quan trọng, nhằm đảm bảo các hoạt động diễn ra đúng kế hoạch, đáp ứng mục tiêu đề ra và tạo ra hiệu quả cao nhất cho HSTHPT (THPT). Quản lý việc thực hiện bao gồm lập kế hoạch chi tiết, điều phối nhân lực, giám sát tiến độ, đánh giá kết quả và cải tiến hình thức tổ chức.

Hoạt động tham quan thực tế: Hình thức tổ chức: Tổ chức các chuyến tham quan tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất hoặc các tổ chức giáo dục liên quan đến các ngành nghề HS quan tâm, kết nối HS với môi trường làm việc thực tế để quan sát và học hỏi; Quản lý thực hiện: Xây dựng kế hoạch chi tiết: Xác định mục tiêu của chuyến tham quan, danh sách HS tham

gia, và lịch trình cụ thể; Điều phối với doanh nghiệp đối tác: Đảm bảo sự đồng thuận về thời gian, nội dung hoạt động và số lượng HS tham gia; Giám sát trực tiếp: Cử nhân viên hoặc giảng viên phụ trách đi cùng HS để hỗ trợ và đảm bảo hoạt động diễn ra an toàn, hiệu quả; Thu thập phản hồi: Sau mỗi chuyến tham quan, thực hiện khảo sát ý kiến HS để đánh giá mức độ hài lòng và hiệu quả học tập.

Hội thảo hướng nghiệp: Hình thức tổ chức: Tổ chức các buổi hội thảo với sự tham gia của chuyên gia trong các lĩnh vực nghề nghiệp để chia sẻ kinh nghiệm và định hướng; Quản lý thực hiện: Lên kế hoạch nội dung: Xác định chủ đề, khách mời và các nội dung chính phù hợp với nhu cầu của học sinh, điều phối chuyên gia: Mời các chuyên gia uy tín, chuẩn bị kịch bản hội thảo và đảm bảo thời lượng phù hợp, đánh giá hiệu quả: Thực hiện khảo sát ý kiến HS về nội dung, hình thức tổ chức và mức độ hữu ích của hội thảo.

Hoạt động mô phỏng nghề nghiệp: Hình thức tổ chức: Sử dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và phần mềm mô phỏng để HS trải nghiệm các ngành nghề như kỹ sư, nhà quản lý; Quản lý thực hiện: Đầu tư cơ sở vật chất: Trang bị các công cụ công nghệ hiện đại như VR, AR hoặc phần mềm chuyên dụng, hướng dẫn sử dụng: Tổ chức các buổi huấn luyện để HS hiểu cách sử dụng công nghệ và khai thác tối đa hiệu quả, giám sát và điều chỉnh: Theo dõi sự tham gia của học sinh, đánh giá mức độ tương tác và cải tiến nội dung mô phỏng theo phản hồi.

Dự án nhóm và hoạt động thực tế: Hình thức tổ chức: Giám sát việc thực hiện hình thức tổ chức

Giám sát tiến độ:

Đánh giá chất lượng tổ chức:

Phản hồi và cải tiến:

Quản lý việc thực hiện hình thức tổ chức/triển khai CTTN ĐHN tại BUV yêu cầu sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan, từ nhà trường, doanh nghiệp, đến phụ huynh và học sinh. Việc tổ chức khoa học, giám sát chặt chẽ và cải tiến liên tục sẽ đảm bảo các hoạt động không chỉ đạt hiệu quả cao mà còn tạo điều kiện tốt nhất để HS khám phá bản thân, hiểu rõ nghề nghiệp và phát triển kỹ năng cần thiết cho tương lai.

2.4. Quản lý việc thực hiện phương pháp tổ chức CTTN ĐHN dành cho HSTHPT của trường ĐH Anh Quốc Việt Nam

Đây là một yếu tố cốt lõi nhằm đảm bảo các hoạt động hướng nghiệp đạt được mục tiêu đề ra. Phương

pháp tổ chức không chỉ quyết định tính hiệu quả của hoạt động mà còn tạo nên sự tương tác tích cực giữa học sinh, nhà trường và các đối tác. Việc quản lý tập trung vào việc xây dựng, triển khai, theo dõi và cải tiến các phương pháp tổ chức, giúp CTTN phù hợp với nhu cầu thực tế của HSTHPT (THPT).

Các phương pháp tổ chức và cách quản lý thực hiện: hương pháp học tập qua trải nghiệm (Experiential Learning): Phản hồi và đánh giá: Thu thập ý kiến HS sau khi tham gia hoạt động để đánh giá mức độ hữu ích và cải thiện phương pháp tổ chức. Phương pháp tư vấn cá nhân hóa: Phương pháp học tập tương tác: Phương pháp sử dụng công nghệ hiện đại: Phương pháp nhập vai và mô phỏng nghề nghiệp: Giám sát và đánh giá việc thực hiện phương pháp tổ chức; Giám sát tiến độ; Đánh giá hiệu quả; Đổi mới và cải tiến phương pháp tổ chức; Cập nhật phương pháp hiện đại; Tăng tính cá nhân hóa: Phát triển các lộ trình tổ chức chuyên biệt cho từng nhóm HS dựa trên sở thích và nhu cầu nghề nghiệp cụ thể; Đẩy mạnh sự hợp tác: Mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để HS có cơ hội tham gia các phương pháp tổ chức sáng tạo và mang tính toàn cầu.

Quản lý việc thực hiện phương pháp tổ chức CTTN ĐHN tại BUV không chỉ đảm bảo tính chuyên nghiệp mà còn giúp HSTHPT phát triển toàn diện, từ nhận thức nghề nghiệp đến kỹ năng sống. Việc giám sát chặt chẽ, đánh giá liên tục và đổi mới không ngừng sẽ đảm bảo các phương pháp tổ chức mang lại hiệu quả tối đa và chuẩn bị tốt nhất cho HS trên hành trình hướng tới tương lai nghề nghiệp.

2.5. Quản lý quy trình phối hợp giữa các đơn vị nhân lực tham gia CTTN ĐHN dành cho HSTHPT của trường ĐH Anh Quốc Việt Nam

CTTN ĐHN tại ĐH Anh Quốc Việt Nam (BUV) là một chương trình phức hợp, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa nhiều đơn vị và nhân lực tham gia. Quản lý quy trình phối hợp giữa các bên không chỉ giúp các hoạt động được triển khai hiệu quả mà còn đảm bảo tính liên tục, nhất quán, và đạt được mục tiêu đặt ra.

Trường ĐH Anh Quốc Việt Nam (BUV): Phòng Tuyển sinh và Đối ngoại: Quản lý thông tin, tổ chức truyền thông và liên hệ với các trường THPT đối tác; Phòng Tư vấn hướng nghiệp: Chịu trách nhiệm xây dựng nội dung chương trình và cung cấp tư vấn nghề nghiệp cho học sinh; Khoa đào tạo chuyên ngành: Cung cấp chuyên môn và tổ chức các hoạt động thực tiễn.

Trường THPT đối tác: Lựa chọn HS tham gia, phối hợp trong việc tổ chức và hỗ trợ học sinh.

Doanh nghiệp đối tác: Cung cấp cơ hội trải nghiệm thực tế như thực tập, tham quan doanh nghiệp hoặc hướng dẫn chuyên môn.

Phụ huynh học sinh: Hỗ trợ tinh thần và tài chính, đồng thời tham gia vào quá trình định hướng nghề nghiệp của học sinh.

Quy trình phối hợp giữa các bên: Lập kế hoạch: xác định mục tiêu chung, xây dựng kế hoạch chi tiết, ký kết các biên bản/ hợp đồng hợp tác; Tổ chức thực hiện: phân công nhiệm vụ các bên rõ ràng, điều phối & giám sát chặt chẽ, hỗ trợ HS tham gia trải nghiệm... Giám sát quá trình triển khai: Sử dụng các công cụ quản lý như biểu đồ tiến độ, phần mềm quản lý dự án để theo dõi hoạt động; Đảm bảo các hoạt động diễn ra đúng thời gian, đúng nội dung đã thống nhất; Thu thập ý kiến phản hồi: Học sinh: Đánh giá mức độ hài lòng và hiệu quả của từng hoạt động; Doanh nghiệp: Đánh giá sự phối hợp và hiệu quả tham gia của HS trong môi trường thực tế; Trường THPT và phụ huynh: Ghi nhận ý kiến để cải thiện chương trình. Báo cáo tổng kết: Các bên phối hợp xây dựng báo cáo tổng kết hoạt động, đưa ra nhận xét và đề xuất cải tiến cho các chương trình sau.

Yêu cầu trong quản lý quy trình phối hợp: Thống nhất, minh bạch các mục tiêu, vai trò và trách nhiệm của từng bên phải được thống nhất từ đầu và thể hiện rõ trong các văn bản hợp tác, quy trình phối hợp cần minh bạch để tránh xung đột hoặc hiểu lầm giữa các bên. Giao tiếp hiệu quả: Thiết lập kênh giao tiếp chính thức giữa BUV, trường THPT, doanh nghiệp và phụ huynh, tổ chức các buổi họp định kỳ để trao đổi thông tin và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Linh hoạt và thích ứng: Quy trình phối hợp cần đủ linh hoạt để thích nghi với những thay đổi bất ngờ, chẳng hạn như thay đổi lịch trình từ doanh nghiệp hoặc sự tham gia của học sinh. Đảm bảo chất lượng: Đặt tiêu chí chất lượng cho từng giai đoạn, từ lập kế hoạch đến đánh giá, để đảm bảo các hoạt động đạt hiệu quả cao nhất.

Đổi mới trong quy trình phối hợp: Ứng dụng công nghệ: Sử dụng phần mềm quản lý dự án (như Trello, Asana) để theo dõi tiến độ và phối hợp giữa các bên. Mở rộng mạng lưới đối tác với các doanh nghiệp và trường học quốc tế để HS có thêm cơ hội trải nghiệm nghề nghiệp toàn cầu. Tích hợp phản hồi ngay trong quy trình: Thu thập phản hồi từ HS và các bên liên

quan ngay trong quá trình triển khai để điều chỉnh kịp thời.

Quản lý quy trình phối hợp giữa các đơn vị và nhân lực tham gia CTTNĐHNN tại BUV đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo các hoạt động đạt được mục tiêu đề ra. Sự thống nhất, giao tiếp hiệu quả, và linh hoạt trong quy trình sẽ tạo ra một môi trường hợp tác chuyên nghiệp, đáp ứng tối đa nhu cầu của HS và các bên liên quan, từ đó nâng cao chất lượng và giá trị của chương trình.

2.6.. Quản lý việc đánh giá, rút kinh nghiệm, và đổi mới CTTNĐHNN dành cho HSTHPT của trường ĐH Anh Quốc Việt Nam

Đánh giá, rút kinh nghiệm và đổi mới là các bước không thể thiếu trong việc quản lý CTTNĐHNN tại trường ĐH Anh Quốc Việt Nam (BUV). Quá trình này giúp đảm bảo các hoạt động được triển khai hiệu quả, phù hợp với nhu cầu của HSTHPT (THPT) và xu hướng thị trường lao động, đồng thời nâng cao chất lượng chương trình qua từng giai đoạn.

Các tiêu chí đánh giá gồm: Tính phù hợp; Hiệu quả giáo dục; Sự tham gia và mức độ hài lòng; Tính bền vững và ứng dụng;

Phương pháp đánh giá; Rút kinh nghiệm; Đổi mới Chương trình TNĐHNN; Đổi mới quản lý.

3 Kết luận:

Bài viết trình bày về một số vấn đề lý luận liên quan đến quản lý CTTNĐHNN và quản lý hoạt động này dành cho HSTHPT. Các nội dung được phân tích đã chỉ ra rằng CTTNĐHNN không chỉ giúp HS khám phá năng lực, sở thích cá nhân mà còn nâng cao nhận thức về nghề nghiệp, phát triển kỹ năng mềm và hỗ trợ quá trình lựa chọn ngành nghề phù hợp cho HSTHPT của trường ĐH Anh Quốc Việt Nam (BUV) trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông - HGD ngoài giờ lên lớp*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *CTTN sáng tạo của HS phổ thông*, Kỷ yếu hội thảo, Tài liệu lưu hành nội bộ, Hà Nội
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa*, Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ GDĐT.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Kỹ năng xây dựng và tổ chức các CTTN sáng tạo trong trường trung học*, Tài liệu tập huấn, Cục NG&CBQLGD. Hà Nội